

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 11

Unit 5: Illiteracy

Reading Unit 5 Lớp 11 Trang 56

Before you read:

Theo cặp, quan sát và mô tả tranh, dùng những từ gợi ý đã cho.

CÂU HỎI GỢI Ý

- + Where do you think the class is?
- + What do you think of the people in the class?
- Are they at the same age?
- + What do you think of the teacher?
- + What is this class different from your class?

While you read

Reading text.

Trước tháng 7 năm 2000, 61 tỉnh và thành phố ở Việt Nam đã hoàn tất chương trình “Phổ cập giáo dục tiểu học” và “Xóa mù chữ”. Tuy nhiên, trước lúc ấy, chỉ có 94% dân số biết đọc và viết. Điều đó có nghĩa là có nhiều việc phải làm để xoá nạn mù chữ trong toàn quốc.

Vào mùa hè năm 2000, Hội Khuyến học Việt Nam bắt đầu một chiến dịch xóa mù chữ. Trong chiến dịch này, sáu trăm sinh viên dân tộc thiểu số từ vùng cao miền Bắc được yêu cầu dạy đọc và viết cho 1.200 người mù chữ ở làng quê của họ. Vào năm 2001, có tám trăm sinh viên tình nguyện tham dự vào chiến dịch, số người được học đọc, viết lên đến 4.623 người. Đó là một cách hiệu quả để giúp những người ở vùng xa, vùng núi biết đọc và viết.

Những sinh viên tham dự vào cuộc chiến chống nạn mù chữ coi việc giúp người ở làng quê mình là một vinh dự. Họ tình nguyện dành trọn kỳ nghỉ hè để dạy những người mù chữ học đọc và viết. Vài bạn còn chuẩn bị các tư liệu dành cho lớp. Họ nói về các kỹ thuật canh tác mới và kế hoạch hóa gia đình. Trước khi đi, họ hứa sẽ trở lại vào mùa hè sau.

Cuộc chiến xóa mù chữ tiếp tục vào mùa hè năm 2002. Lần này Hội Khuyến Học Việt Nam quyết định mở rộng các hoạt động của hội đến các tỉnh ở vùng núi miền Trung. Hiện tại, số người mù chữ ở vùng xa và vùng cao đã giảm dần. Người ta hy vọng là nạn mù chữ sẽ được xóa sạch trong nước khi càng ngày càng có nhiều người tham gia vào trận đấu chống lại nạn mù chữ.

Task 1. Tìm nghĩa tiếng Việt tương đương với các từ sau.

ĐÁP ÁN:

1. Phổ cập giáo dục tiểu học
2. Hội khuyến học Việt Nam
3. Xoá mù chữ
4. Kỹ thuật canh tác
5. Kế hoạch hoá gia đình

Task 2. Tìm ý chính của cả bài đọc.

Đọc kỹ bốn ý đã cho trong bài, chọn ý chính thích hợp với bài đọc. **ĐÁP ÁN:** D

Task 3. Trả lời câu hỏi về các thông tin chi tiết trong bài đọc.

ĐÁP ÁN

1. 94% of the population.
2. The campaign for illiteracy eradication.
3. 600 students in 2000 and 800 students in 2001
4. They willingly/ voluntarily spent their vacations teaching ethnic minority illiterate people to read and write.
5. Illiteracy will soon be eradicated.

After you read:

Theo nhóm, hỏi và đáp các câu sau:

Speaking Unit 5 Lớp 11 Trang 59

Task 1. Theo cặp, ghép vấn đề ở cột A với giải pháp thích hợp ở cột B.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. b - g
2. a - e
3. d - f
4. e - j
5. i - h

Task 2.

- GV cùng hai HS đọc to câu mẫu, gọi một hai nhóm 3 HS thể hiện lại câu mẫu.
- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- Theo nhóm, nói về các vấn đề khó khăn của trường em và đề nghị giải pháp. Sử dụng các đề nghị ở Task 1.

Ví dụ:

A: Many students cannot buy all the required books. What do you think we should do to help them?

B: I think we school ask the school headmaster to provide free textbooks for students from low-income families.

C: We should collect used textbooks for school libraries.

Task 3. Theo nhóm, nói về các khó khăn của lớp em và đưa ra giải pháp.

Listening Unit 5 Lớp 11 Trang 60

Before you listen

Theo cặp, hỏi và đáp các câu sau:

1. Em có bao giờ thực hiện khảo sát chưa?
2. Em có biết Perth ở đâu không?

While you listen

Task 1. Nghe và chọn đáp án thích hợp nhất cho các câu sau.

ĐÁP ÁN

1. D 2. B 3. B 4. B

Task 2. Nghe lại và trả lời câu hỏi.

ĐÁP ÁN

1. The survey/ It took place in Perth.
2. 80 percent of the students.
3. They think that they should be allowed to give some input into (be involved in) school decision making.

Tapescript:

In an informal survey carried out in Perth, Western of Australia, students were asked to give their views on what makes an effective school. 80 percent of the students felt that mutual respect in the classroom was essential for effective learning to take place. This implied that the students should be treated as individuals with both their strengths and their weaknesses. 60 percent of the students felt they should be encouraged to set realistic goals for their own learning and to have positive attitudes towards themselves and others.

About 55 percent of the students expected their teachers to be motivated and interested in what they were doing; this would then reflect in the performance of the students. Nearly all the students believed that learning should be centered on important life skill such as communication, building self-respect and self-confidence, the ability to learn from failure, and time management, suited to the maturity of the students concerned.

One hundred per cent of the students felt that the social side of school was as important as academic activities. The older students felt that they should be allowed to give some input into school decision making which had a direct effect on students.

After you listen

Theo nhóm thảo luận hai câu hỏi của bài.

Em nghĩ điều gì là điều kiện cần để học tốt: thầy giáo tốt hay sách giáo khoa tốt?

Writing Unit 5 Lớp 11 Trang 61

Task 1. Chọn từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ trống.

ĐÁP ÁN

1. varied
2. rise
3. who
4. number
5. different
6. between
7. dramatically
8. for

Task 2. Viết một đoạn văn khoảng 100 từ, mô tả các thông tin trong bảng. (Có thể xem bài mẫu ở Task 1)

Language Focus Unit 5 Lớp 11 Trang 63

Grammar

Exercise 1. Viết lại câu với các động từ V + to-infinitive.

ĐÁP ÁN

1. They promised to come back again.

2. The lifeguard advised US not to swim too far from the shore.
3. John asked Peter to close the window.
4. The teacher encouraged Eric to join the football team.
5. John promised to give it to him the next day.
6. My mum wanted Lan to become a doctor.
7. My sister reminded me to lock the door before going to school.
8. His boss advised him to go home and rest for a while.

Exercise 2. Đòi các câu sau đây ra dạng tường thuật, dùng dạng đúng của động từ trong ngoặc.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. advise

“You should not drink too much beer.”

He advised me not to drink too much beer.

2. invite

“Come and see me whenever you want.”

She invited me to come and see her whenever I wanted.

3. want

“Please don’t smoke in my car.”

John wanted me not to smoke in his car.

4. tell

“Sue, give me your phone number.”

He told Sue to give him her phone number.

5. remind

He reminded me to give the book back to Joe.

6. promised

He promised not to do it again.

7. agree

He agreed to wait for me.

8. ask

John asked her to lend him some money.